

Số: 09/2025/QĐST- DS

Lào Cai, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: Số H, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số H, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Địa chỉ: Tầng E, Tòa nhà V, G D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Hữu N - Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, số B, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V: Công ty Cổ phần M.

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, số B, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, số B, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Nguyễn Tuấn T1 - Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, số B, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: - Ông Trần Trung H, sinh năm 1990

- Bà Vũ Minh P, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Đường B, tổ G, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

2.1.1. Ông Trần Trung H và bà Vũ Minh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 24/4/2025 là:

- Theo hợp đồng cho vay số LN2112164912296, Khế ước nhận nợ kèm theo và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 18/01/2022 nợ gốc là: 632.583.594 đồng (Sáu trăm ba mươi hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng); nợ lãi là: 53.906.042 đồng (Năm mươi ba triệu chín trăm linh sáu nghìn không trăm bốn mươi hai đồng);

- Theo hợp đồng cho vay số LN2310110524846 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 17/10/2023 nợ gốc là: 70.396.200 đồng (Bảy mươi triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm đồng); nợ lãi là: 5.939.247 đồng (Năm triệu chín trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

2.1.2. Ông Trần Trung H và bà Vũ Minh P có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần M là người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 24/4/2025 là:

- Theo hợp đồng cho vay số LN2112164912296, Khế ước nhận nợ kèm theo và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 18/01/2022 nợ gốc là: 5.693.252.341 đồng (Năm tỷ sáu trăm chín mươi ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi một đồng); nợ lãi là: 485.154.376 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng).

- Theo hợp đồng cho vay số LN2310110524846 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 17/10/2023 nợ gốc là: 633.565.800 đồng (Sáu trăm ba mươi ba triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm đồng); nợ lãi là: 53.453.219 đồng (Năm mươi ba triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn hai trăm mười chín đồng).

Kể từ ngày 25/4/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Trung H và bà Vũ Minh P còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng cho vay số

LN2112164912296, Khế ước nhận nợ kèm theo và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 18/01/2022; Hợp đồng cho vay số LN2310110524846 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 17/10/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh sở giao dịch và ông Trần Trung H, bà Vũ Minh P. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp ông Trần Trung H và bà Vũ Minh P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở số: OLC-22/2021/HĐMB-HP ngày 23/12/2021 giữa Công ty CP Đ với ông Trần Trung H, theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số LN2112164912296 ký ngày 18/01/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh sở giao dịch và ông Trần Trung H, bà Vũ Minh P để thu hồi nợ. Giá trị tài sản thế chấp thu được sau khi phát mại được chia theo tỷ lệ trong đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần V sở hữu 10% và Công ty Cổ phần M sở hữu 90% giá trị để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí: ông Trần Trung H và bà Vũ Minh P phải chịu 57.814.125 (Năm mươi bảy triệu tám trăm mười bốn nghìn một trăm hai mươi lăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 57.556.000 (Năm mươi bảy triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002740571 ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Công ty Cổ phần T2 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001094 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- Chi cục THADS TP;
- Lưu.

THẨM PHÁN**Phạm Thu Trang**